TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XM** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2020/HS-ST
Ngày: 03/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Phùng Thị Knh V.
Ông Văn Phú Hiên.
- Thư ký phiên tòa*:* Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2020/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/HSST – QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Mai Hoàng H (T), sinh năm: 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố TS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Lan T, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1971; bị cáo có vợ tên Tô Thị Minh C, sinh năm: 1998 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền sự: Bị Công an thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt hành chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, theo quyết định xử phạt hành chính số 24/QĐ – XPHC ngày 26/8/2019.

Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam ngày: 05/5/2020.

"Bị cáo có mặt".

Bị hại:

1. Bà Bùi Thị Mỹ V, sinh năm 1986 "vắng mặt, có đơn xin vắng".
Địa chỉ: Thôn 4, xã SR, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1964 "vắng mặt".
Địa chỉ: Ấp AH, xã LA, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
3. Ông Lương Văn Q, sinh năm 1981 "vắng mặt, có đơn xin vắng".
Địa chỉ: Ấp TS 2A, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Ông Nông Công V, sinh năm 1986 "vắng mặt".

Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã Bưng Riềng, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Ông Hồ Thành Quý T, sinh năm 1983 "vắng mặt".

Địa chỉ: Số 10, Tôn ĐT, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Ông Nguyễn Q V, sinh năm 1987 "vắng mặt".

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp NH, xã XM, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tạm trú: Số 93, PH, khu phố PH, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1992 "vắng mặt".

Địa chỉ: Số 93, PH, khu phố PH, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

8. Bà Vũ Thị N, sinh năm 1973 "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

9. Ông Phan Văn N, sinh năm 1974 "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Mai Lan T, sinh năm 1970 "có mặt".

Địa chỉ: Khu phố TS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988 "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ 5, thôn QP, xã ĐB, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 "vắng mặt".

Địa chỉ: Ấp MT, xã LM, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985 "vắng mặt, có đơn xin vắng".

Địa chỉ: Ấp AT, xã AN, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 "vắng mặt".

Địa chỉ: Khu phố LP, thị trấn LĐ, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6. Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1989 "vắng mặt, có đơn xin vắng".

Địa chỉ: Ấp TS 4, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. Ông Phan Văn T, sinh năm 1985 "vắng mặt, có đơn xin vắng".

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 2, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

8. Ông Nguyễn C, sinh năm 1981 "vắng mặt".

Địa chỉ: Khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

9. Bà Đặng Thị Mỹ N, sinh ngày 27/7/2002 "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ 7, Ấp 1, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

10. Ông Nguyễn Tú D (Cu L), sinh năm 1994 "vắng mặt".

Địa chỉ: Khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

11. Ông Trần L, sinh năm 1981 "vắng mặt".

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

12. Ông Tạ Duy H, sinh năm 1965 "có mặt".

Địa chỉ: Khu phố PA, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

13. Anh Tạ Trịnh Duy L, sinh năm 1991 "vắng mặt, có đơn xin vắng".

Hộ khẩu thường trú: Khu phố PA, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hiện đang cai nghiện tại: Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tin báo của anh Lương Văn Q, sinh năm 1981, trú tại ấp TT, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30/4/2020 gia đình anh Q bị kẻ gian bẻ khóa cửa đột nhập vào nhà trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter, màu trắng, biển số 72G1-140.04. Ngày 05/5/2020 Công an thị trấn PB phát hiện Mai Hoàng H, sinh năm 1996, cư trú tại khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM đang điều khiển xe mô tô trên tại xã BL, huyện XM nên đã mời Huy về làm việc.

Tại Cơ quan Công an, H thừa nhận ngoài vụ trộm cắp xe mô tô biển số 72G1 - 140.04 của anh Q thì Huy còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản Kc trên địa bàn huyện XM, huyện ĐĐ và huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nội dung cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 11 giờ, ngày 07/11/2019, H mượn xe mô tô không nhớ biển số của một người bạn không rõ lai lịch đi về nhà ở khu phố LS, thị trấn PB để tìm kiếm tài sản trộm cắp thì phát hiện nhà anh Phan Văn N, sinh năm 1974 và chị Vũ Thị N, sinh năm 1973, ở tổ 9, khu phố LS, thị trấn PB không có người ở nhà, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H chạy xe về nhà rồi đi bộ quay lại, leo hàng rào phía sau nhà của anh N và chị N vào trong khuôn viên, sau đó chui qua lỗ hổng vách tôn phía sau đột nhập vào nhà trộm cắp được 01 ti vi hiệu Sony 43 inch, đem bán cho anh Nguyễn C, sinh năm 1981, ở khu phố XR, thị trấn PB, huyện XM được 4.000.000đ mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ kết luận định giá số 52/KL-HĐQG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì tại thời điểm xảy ra vụ án Ti vi hiệu Sony 43 inch của anh Nvà chị N trị giá 8.719.640đ.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT đã thu giữ ti vi trên từ anh C, sau đó giao trả lại cho anh N và chị N.

Trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại tivi và không yêu cầu bồi thường gì thêm, anh C mua ti vi để sử dụng, không biết là tài sản do H trộm cắp mà có, nên yêu cầu bị can phải hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra mua tivi, bị can đồng ý và nhờ cha của mình là ông Mai Lan T đã hoàn trả cho anh C 4.000.000đ. Anh C đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông T cũng không yêu cầu bị can phải trả lại số tiền trên.

Vụ thứ 2:

Trưa ngày 25/02/2020, để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên đã mang theo 01 mỏ-lết và điều khiển xe mô tô biển số 53Y-7433 đi tìm kiếm cơ hội, thì phát hiện các phòng của nhà trọ ở khu phố PH, thị trấn PB đều khóa cửa bên ngoài, biết không có ai ở phòng nên H dựng xe ngoài đường, rồi đi bộ vào dùng mỏ - lết bẻ khoen cửa phòng số 2 đột nhập vào trong, nhưng tìm kiếm không có tài sản để trộm cắp; H tiếp tục bẻ khoen cửa

phòng số 3 của anh Nguyễn Q V, sinh năm 1987, HKTT: ấp NH, xã XM thuê trọ, tại đây H trộm cắp được 01 túi vải bên trong có 4.500.000đ, 01 nhẫn vàng 18K có đính hạt màu trắng và 01 cục Pin dự phòng hiệu X Mobi rồi nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đang điều khiển xe mô tô biển số 53Y-7433 trên đường thì bị anh Vinh phát hiện nên H đã bỏ lại xe mô tô và chạy bộ trốn thoát.

Căn cứ kết luận định giá số 54/KL - HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì tại thời điểm xảy ra vụ án 01 nhẫn vàng 18K có đính hạt màu trắng trị giá 2.650.000đ và 01 cục pin dự phòng hiệu X Mobi trị giá 150.000 đồng. Như vậy tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 7.300.000đ.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô biển số 53Y-7433 có nguồn gốc là của ông Tạ Trịnh Duy L, sinh năm 1991, Khu phố PA, thị trấn PB, huyện XM trước khi đi cai nghiện Lcầm cố cho một người tên là Dũng Heo (không rõ lai lịch), bị cáo đã chuộc lại xe từ Dũng Heo rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra và đã thông báo truy tìm nhưng không xác định được bị hại; Sạc dự phòng H đã làm rơi mất, nhẫn vàng H được 1.000.000đ cho cửa hàng không nhớ địa chỉ ở thành phố Bà Rịa nên không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Anh V yêu cầu bị can phải bồi thường 7.300.000đ, bị cáo đồng ý và nhờ cha của mình là ông Mai Lan T đã bồi thường xong, anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm, ông T cũng không yêu cầu bị can phải trả lại số tiền trên.

Vụ thứ 3:

Khoảng 08 giờ, ngày 01/3/2020, trong lúc đón xe để đi thành phố Bà Rịa, H phát hiện cửa trước 01 nhà dân khóa. Biết không có người ở nhà, nên nảy sinh ý định trộm cặp tài sản, H đi bộ ra phía sau nhà thì phát hiện các phòng của dãy nhà trọ đều khóa ngoài, không có ai ở nhà, H đã đi ra phía trước lấy trộm 01 mỏ -lết của tiệm sửa xe máy đem vào bẻ khoen khóa đột nhập vào phòng, trộm cắp được 01 giỏ xách hiệu Mobifone, 01 máy tính hiệu Dell và 01 sạc Pin Laptop của anh Hồ Thành Quý T, sinh năm 1983. Sau khi trộm cắp được tài sản, H ném trả lại mỏ - lết trả cho tiệm sửa xe, rồi đón xe ôm tẩu thoát. Máy tính H bán cho anh Bùi Quốc V, sinh năm 1989 là chủ cửa hàng vi tính Quốc Vương tại khu phố LS, thị trấn PB được 2.000.000đ, giỏ xách Hmang theo khi bỏ trốn đi thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền trên H đã tiêu xài hết, giỏ xách bị hư nên bị cáo đã vứt bỏ.

Căn cứ kết luận định giá số 51/KL - HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì tại thời điểm xảy ra vụ án 01 máy tính hiệu Dell và 01 sạc Pin Laptop trị giá 6.734.000đ.

Vật chứng: Sau khi mua máy tính, anh V đã bán lại cho người Kc không rõ lai lịch nên không thu hồi được; Giỏ xách đã cũ rách, bị can đã vứt bỏ, không thu hồi được, bị hại cũng không yêu cầu định giá.

Trách nhiệm dân sự: Huy đã nhờ cha là ông Mai Lan T bồi thường cho anh Thịnh 6.734.000đ. Sau khi nhận đủ tiền bồi thường, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 4:

Trưa ngày 28/4/2020, trên đường mang theo mỏ - lết đến sửa xe cho anh Nguyễn Tú D, sinh năm 1994, thường trú tại khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM; Huy phát hiện nhà của anh Nông Công V, sinh năm 1986 khóa cửa bên ngoài, biết không có ai ở nhà, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh V nên đã đi vào dùng mỏ - lết bẻ khoen cửa trước, đột nhập vào trong nhà trộm cắp được 01 máy tính hiệu Dell để trên bàn học trong phòng ngủ, 01 điện thoại Iphone 6S để trên nệm dưới nền nhà và 01 Ipad hiệu Samsung để trên tủ lạnh. Tài sản trộm cắp được H bỏ hết vào ba lô cũ lấy từ nhà anh V, rồi thoát ra ngoài theo lối cũ. Sau đó H mượn xe mô tô của anh Nguyễn Tú D để tẩu thoát, trên đường đi H đã giao Ipad cho chị Đặng Thị Mỹ N, sinh năm 2002, trú tại ấp 1, xã HH để trừ nợ, rồi quay về trả xe cho anh D và cho anh D điện thoại Iphone. Đến tối cùng ngày, Hmang máy vi tính lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho người không rõ lai lịch được 1.000.000đ, dùng mua ma túy và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Kết luận định giá số 53/KL-HĐQG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì tại thời điểm xảy ra vụ án điện thoại Iphone 6S trị giá 3.000.000đ, máy tính hiệu Dell trị giá 5.067.000đ, Ipad trị giá 1.000.000đ. Tổng cộng là 9.076.000đ.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được điện thoại di động và Ipad trả lại cho bị hại, riêng máy vi tính không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Anh V yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá máy tính hiệu Dell là 5.067.000đ, bị cáo nhấp nhận và nhờ cha là ông Mai Lan T bồi thường cho anh V. Sau khi nhận đủ tiền bồi thường và tài sản bị mất, anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 5:

Khoảng 10 giờ, ngày 30/4/2020, H mang theo 01 mỏ - lết đi bộ vào hướng ấp TT, xã PT, huyện XM mục đích tìm kiếm cơ hội để trộm cắp tài sản, thì phát hiện nhà của anh Lương Văn Q, sinh năm 1981, ở tổ 5, ấp TT khóa cửa bên ngoài, biết là không có ai ở nhà nên H đã đi vào dùng mỏ - lết bẻ khóa cửa, đột nhập vào nhà, H tìm kiếm tài sản để trộm, thì phát hiện 01 chìa khóa xe mô tô, H đã dùng chìa khóa này mở khóa xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter, màu trắng, biển số 72G1-140.04 đang dựng trong nhà, dắt ra ngoài nổ máy rồi tẩu thoát. Ngày 05/5/2020 khi H đang điều khiển xe mô tô trên bỏ trốn về hướng xã BL thì bị Công an thị trấn PB phát hiện bắt giữ giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM để điều tra xử lý.

Căn cứ Kết luận định giá số 50/KL - HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì tại thời điểm xảy ra vụ án, xe mô tô Yamaha – Exciter, màu trắng, biển số 72G1-140.04 trị giá là 12.500.000đ.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XM đã trả lại xe cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T, sinh năm 1985, HKTT: ấp 1, xã HH, huyện XM, sau khi nhận lại xe của mình, anh T không yêu cầu gì thêm (anh Q mượn xe của anh T).

Vụ thứ 6:

Sau khi thực hiện trót lọt vụ thứ 5, thì sáng ngày 02/5/2020, H mang theo mỏ-lết, điều khiển xe trộm cắp được đi huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì phát hiện nhà của chị Lê Thị H, sinh năm 1964, ở ấp AH, xã LA, huyện ĐĐ không có

người ở nhà; Hdựng xe ngoài đường, mở rào lưới bên hông nhà, đột nhập vào khuôn viên, tiếp tục mở cửa kéo phía sau nhà bếp, vào bếp H dùng mỏ - lết đập bể ô kính cửa từ bếp lên nhà trên, rồi thò tay qua mở chốt cửa đi lên nhà trên, thấy có nhiều tài sản, không thể chở hết một lần nên H đã chở nhiều chuyến cụ thể như sau:

Chuyến đầu H dùng xe mô tô biển số 72G1-140.004 chở 01 đàn Organ nhãn hiệu Kawai supper và đàn Ghita nhãn hiệu Marvel đến thuê phòng trọ của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại ấp AT, xã AN, huyện LĐ để cất giấu. Sau đó quay lại chở chuyến thứ 2 gồm: 05 tivi hiệu Asanzo 25 inch đến bán cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, ở ấp MT, xã LM, huyện ĐĐ được 500.000đ. Tiếp tục quay lại chở chuyến thứ 3 gồm: 01 máy lạnh hiệu Casper 1,5HP đến bán cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982, ở khu phố Long Phượng, thị trấn LĐ, huyện LĐ được 1.500.000đ; sau đó về phòng trọ thuê của anh Đ ngủ đến 16 giờ cùng ngày thì dậy, điều khiển xe mô tô tới khu vực vòng xoay thị trấn ĐĐ thuê 01 người chạy xe ba gác máy đến nhà chị H chở tài sản trộm cắp tới nhà anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988, ở thôn Q Phú, xã ĐB, huyện CĐ để cất giấu gồm: 01 tủ đông hiệu Sanaky, 02 loa thùng hiệu Behringer B215, 01 loa kéo nhãn hiệu KLL, 01 ti vi hiệu Sharp 32 inch, 01 quạt dùng hiệu Senko và 01 bao gạo rồi bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Kết luận giám định số 23/KL - HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá huyện ĐĐ thì tài sản bị trộm cắp tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá là 19.225.000đ (trừ dàn chỉnh âm thanh và quạt đứng hiệu Senko vì không rõ thông số kỹ thuật và chưa thu hồi được tài sản nên không định giá).

Căn cứ Kết luận giám định số 29/KL- HĐĐG tài sản trong tố tụng hình sự ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá huyện ĐĐ thì 01 đàn ghi ta hiệu Marvel, tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá là 950.000đ.

Vật chứng: Dàn chỉnh âm thanh sau khi trộm từ trong nhà đưa ra bên hông nhà nhưng H không lấy đi nên đã bị mất, quạt đứng hiệu Senko, H gửi tại nhà anh Bình cùng với các tài sản trộm cắp Kc nhưng khi cơ quan điều tra đến thu giữ thì không có quạt, anh Bình cho biết anh không biết tài sản H gửi có quạt hay không.

Anh T giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 05 tivi hiệu Asanzo 25 inch; anh K giao nộp 01 máy lạnh hiệu Casper 1,5HP, anh Đ chủ nhà trọ Hoàng Đ giao nộp 01 đàn Organ nhãn hiệu Kawai Supper; anh Nguyễn Thanh B giao nộp 01 tủ đông hiệu Sanaky, 02 loa thùng hiệu Behringer B215, 01 loa kéo nhãn hiệu KLL, 01 ti vi hiệu Sharp 32 inch và 01 bao gạo. Đối với đàn ghi ta hiệu Marvel, T đem gửi cho người quen tên Bình không rõ lai lịch bán cà phê ở thành phố Hồ Chí Minh; ngày 04/6/2020 ông T là cha của H đã lấy về giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tài sản thu hồi được, cơ quan sảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H.

Trách nhiệm dân sự: Bà H đã nhận lại hầu hết các tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, những tàu sản không thu hồi được bà H cũng không yêu cầu bồi thường. Anh K và anh T không yêu cầu bị can phải hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra mua tài sản của H.

Vụ thứ 7:

Khoảng 07 giờ ngày 05/5/2020, H mang theo mỏ - lết, điều khiển xe mô tô Exciter, biển số 72G1-140.04 (xe trộm cắp được ở vụ thứ 5) từ thị trấn NG, huyện CĐ theo hướng về huyện XM mục đích tìm kiếm cơ hội để trộm cắp, khi đến trước nhà chị Bùi Thị Mỹ V, sinh năm 1986 , ở thôn 4, xã Suối Giao, huyện CĐ, H phát hiện quán tạp hóa của chị V khóa cửa bên ngoài, biết rõ nhà chị V không có ai ở nhà, H dừng xe trước quán, cầm mỏ lết vào bẻ khoen móc khóa rồi đột nhập vào trong lục tìm tài sản và đã lấy được 2.530.000đ để trong ngăn kéo tủ gỗ và một số card điện thoại Viettel, Mobifone, Vinaphone mệnh giá 20.000đ, 50.000đ và 100.000đ. Tài sản trộm cắp được H cất giấu vào người, rồi đi ra ngoài điều khiển xe chạy về nhà vợ tên là Tô Thị Minh C, sinh năm 1998, trú tại ấp 1, xã BL, huyện XM. Tại đây, H lấy toàn bộ số card điện thoại đã trộm cắp ra đếm, cộng theo mệnh giá thì được 2.700.000đ. Huy sử dụng 8 card Vinaphone mệnh giá 50.000đ nạp vào điện thoại của mình, số card còn lại H cất giấu để sử dụng dần. Đến chiều cùng ngày H bị công an thị trấn phát hiện bắt giữ cùng tang vật là xe mô tô biển số 72G-140.04, 01 mỏ lết hiệu Century USA stanoana bằng kim loại màu trắng dài 12cm và 1.030.000đ.

Theo chị Bùi Thị Mỹ V trình bày chị bị mất 21 card Viettel gồm (05 thẻ mệnh giá 100.000đ, 06 thẻ mệnh giá 50.000đ, 10 thẻ mệnh giá 20.000đ; 23 card Mobifone gồm: 05 card mệnh giá 100.000đ, 8 card mệnh giá 50.000đ và 10 card mệnh giá 20.000đ; 18 card Vinaphone gồm: 8 card mệnh giá 50.000đ, 10 card mệnh giá 20.000đ.

Căn cứ kết luận định giá số 46/HĐĐG ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CĐ, thì tại thời điểm xảy ra vụ án tổng số card điện thoại bị mất theo lời khai của bị hại trị giá là 5.230.000đ.

Vật chứng: Cơ quan công an thu giữ của Huy 01 xe mô tô Exciter, biển số 72G1 -140.04 (xe trộm cắp được ở vụ thứ 5), sau khi xác định là xe do anh Q mượn của anh Phan Văn T, sinh năm 1985, HKTT: ấp 1, xã HH, huyện XM và bị Huy trộm cắp nên đã trả lại xe cho anh Trưng, số tiền 1.030.000đ trong đó có 530.000đ là tiền trộm cắp của vụ thứ 7 sau khi tiêu xài còn lại và 500.000đ là tiền cá nhân của Huy không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà V 530.000đ; đối với 01 mỏ lết hiệu Century USA stanoana bằng kim loại màu trắng dài 12cm, H dùng làm công cụ phạm tội và 500.000đ của H được tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định. Số card điện thoại H cất giấu trong người đã bị rơi mất không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Chị V đã nhận lại số tiền 530.000đ và yêu cầu bị can phải bồi thường tiếp 4.700.000đ. Ông Mai Lan T là cha của bị cáo đã bồi thường cho chị V toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường thay.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Các bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Mai Lan T người đã bỏ tiền ra bồi thường cho các bị hại thay bị cáo. Ông T không yêu cầu bị cáo

phải hoàn trả lại tiền đã bồi thường cho ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS - XM ngày 28/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Mai Hoàng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; Điều 38; điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng:

+ 01 mỏ lết hiệu century USA Stanoana bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 500.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo Mai Hoàng H nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng Kc không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng Kc cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định trong khoảng thời gian từ ngày 07/11/2019 đến ngày 05/5/2020 bị cáo Mai Hoàng H vì muốn có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên lợi dụng sơ hở của người Kc, bị cáo đã lần lượt thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 11 giờ, ngày 07/11/2019 bị cáo có hành vi lén lút lấy 01 ti vi hiệu Sony 43 inch của anh Phan Văn N và chị Vũ Thị N tại khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ kết luận định giá số 52/KL – HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì thời điểm xảy ra vụ án tivi hiệu Sony

43 inch mà bị cáo đã lấy trộm của anh Nam và chị Nhàn trị giá 8.719.640đ (tám triệu bảy trăm mười chín nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Vụ thứ 2:

Trưa ngày 25/02/2020 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Q V tại phòng trọ số 3 thuộc Khu phố PH, thị trấn PB, huyện XM số tiền 4.500.000đ, 01 nhẫn vàng 18K có đính hạt màu trắng và 01 cục Pin dự phòng hiệu X Mobi.

Căn cứ kết luận định giá số 54/KL – HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì thời điểm xảy ra vụ án 01 nhẫn vàng 18K có đính hạt màu trắng trị giá 2.650.000đ và 01 cục Pin dự phòng hiệu X Mobi trị giá 150.000đ. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này là 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 3:

Khoảng 08 giờ, ngày 01/3/2020 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm của anh Hồ Thành Quý T tại thị trấn PB, huyện XM 01 giỏ xách hiệu Mobifone, 01 máy tính hiệu Dell và 01 sạc pin Laptop.

Căn cứ kết luận định giá số 51/KL – HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì thời điểm xảy ra vụ án 01 máy tính hiệu Dell và 01 sạc pin laptop trị giá 6.734.000đ (sáu triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Vụ thứ 4:

Trưa ngày 28/4/2020 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Nông Công V tại khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM 01 máy tính hiệu Dell, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 Ipad hiệu Samsung.

Căn cứ kết luận định giá số 53/KL – HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì thời điểm xảy ra vụ án điện thoại Iphone 6 S trị giá 3.000.000đ, máy tính hiệu Dell trị giá 5.067.000đ, Ipad trị giá 1.000.000đ. Tổng cộng giá trị là 9.067.000đ (chín triệu không sáu mươi bảy nghìn đồng).

Vụ thứ 5:

Khoảng 10 giờ, ngày 30/4/2020 bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 01 xe mô tô hiệu Yamaha – Exciter, màu trắng, biển số 72G1 – 140.04 do anh Lương Văn Q mượn của anh Phan Văn T. Sau khi thu hồi được xe đã trả cho anh Trưng.

Căn cứ kết luận định giá số 50/KL – HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM thì thời điểm xảy ra vụ án, xe mô tô Yamaha – Exciter, màu trắng, biển số 72G1 – 140.04 trị giá là 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 6:

Sáng ngày 02/5/2020 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Lê Thị H tại ấp AH, xã LA, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, 01 đàn Organ nhãn hiệu Kawai supper và 01 đàn ghita nhãn hiệu Marvel, 05 tivi hiệu Asanzo 25 inch, 01 máy lạnh hiệu Casper 1,5 HP, 01 tủ đông hiệu Sananky, 02 loa thùng hiệu Behringer B215, 01 loa kéo nhãn hiệu KLL, 01 tivi hiệu Sharp 32 inch, 01 quạt đứng hiệu Senko và 01 bao gạo.

Căn cứ kết luận định giá số 23/KL - HĐĐGTSTTTHS ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐĐ, thời điểm xảy ra vụ án thì 02

loa, nhãn hiệu Behriger B125 trị giá 4.000.000đ; 01 loa kéo, nhãn hiệu KLL, model; BH 407A, 300W trị giá 3.000.000đ; 01 đàn Organ, nhãn hiệu KaWai Super 3D X50 - D trị giá 2.000.000đ; 01 tủ đông nhãn hiệu Sanaky, model: VH3699W3, 260 lít, trị giá 3.000.000đ; 01 ti vi, nhãn hiệu Sharp, model: LC – 32 LE 150M, 32 inch trị giá 900.000đ; 05 tivi, nhãn hiệu Asanzo, model: 25T350, 25 inch trị giá 2.500.000đ; 01 máy lạnh, nhãn hiệu Casper 1,5 HP, IC: 12 TL 33 trị giá 3.500.000đ; 01 bao gạo, loại 25kg trị giá 325.000đ. Tổng giá trị là: 19.225.000đ (trừ dàn âm thanh và quạt đứng hiệu Senko vì không rõ thông số kỹ thuật và chưa thu hồi được tài sản nên không định giá).

Căn cứ kết luận định giá số 29/KL - HĐĐGTSTTTHS ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐĐ, thời điểm xảy ra vụ án thì 01 đàn guitar nhãn hiệu Marvel đã qua sử dụng trị giá 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà Lê Thị H là 20.175.000đ (hai mươi triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Vụ thứ 7:

Khoảng 07 giờ, ngày 05/5/2020 bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Bùi Thị Mỹ V số tiền 2.530.000đ; 21 card Viettel: 05 thẻ mệnh giá 100.000đ, 06 thẻ mệnh giá 50.000đ, 10 thẻ mệnh giá 20.000đ; 23 card Mobifone: 05 card mệnh giá 100.000đ, 08 card mệnh giá 50.000đ và 10 card mệnh giá 20.000đ; 28 card Vinaphone: 08 card mệnh giá 50.000đ, 10 card mệnh giá 20.000đ.

Căn cứ kết luận định giá số 46/HĐĐG ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CĐ thì thời điểm xảy ra vụ án có tổng giá trị là 2.700.000đ, trong đó: giá trị 21 thẻ cào điện thoại Viettel: 1000.000đ; giá trị 23 thẻ cào điện thoại mobiphone: 1.100.000đ; giá trị 18 thẻ cào điện thoại Vinaphone 600.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trong vụ này là 5.230.000đ (năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt trong 07 vụ trộm cắp tài sản là 69.725.640đ (sáu mươi chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Do đó, những hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 88/CT-VKS - XM ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Mai Hoàng H về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động, bị cáo đã nhiều lần lén lút lợi dụng sơ hở của người Kc để chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu của bản thân. Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" trong một thời gian ngắn với nhiều lần phạm tội (07 lần) với nhiều địa bàn Kc nhau như huyện XM, huyện ĐĐ, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hành vi của bị cáo cho thấy sự liều lĩnh, có ý thức

xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng năng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khắc phục bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại các ông, bà Bùi Thị Mỹ V, Lê Thị H, Lương Văn Q, Nông Công V, Hồ Thành Quý T, Nguyễn Q V, Nguyễn Thị S, Vũ Thị N, Phan Văn N đã nhận lại tài sản bị mất và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 mỏ lết hiệu century USA Stanoana bằng kim loại màu trắng dài 12 cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 500.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 53 Y – 7433, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện vụ trộm cắp nhưng không xác định được bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa có ai tới liên hệ giải quyết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách riêng để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là có cơ sở.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với các ông, bà: Đặng Thị Mỹ N, Nguyễn C, Bùi Quốc V, Nguyễn Tú Duy, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thanh B khi mua bán, giữ tài sản không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có được nên không có cơ sở để xem xét xử lý hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c, khoản 2, Điều 173; Điều 38; điểm b, s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Hoàng H (T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Mai Hoàng H (T) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mỏ lết hiệu century USA Stanoana bằng kim loại màu trắng dài 12 cm.

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Mai Hoàng H (T) phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền Kng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền Kng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
+ Phòng PC10.
+ Phòng PV06.
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo